

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 28-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Hải Âu

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lê Hưng Quang

+ Ông Nguyễn Trọng Di

- Thư ký phiên tòa: Ông Hán Tấn Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn G (tên gọi khác: GBTh); Giới tính: Nam; sinh ngày 20.9.1987, tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố S1, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không;

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 31.12.2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong ra Quyết định số 108/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 25.5.2022.

Cha: Nguyễn H, sinh năm: 1966 (đã chết) và mẹ: Đỗ Thị Th, sinh năm 1965.

Anh, chị, em ruột: có 01 người, sinh năm 1982.

Vợ, con: Chưa có.

***Quá trình hoạt động nhân thân:**

Ngày 20.7.2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết áp dụng biện pháp đưa vào trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động và xã hội tỉnh Bình Thuận

với thời hạn 18 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 28.12.2012.

Tại bản án số 15/2012/HSST ngày 23.02.2012 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt Nguyễn Văn G 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13.8.2013 (đã được xóa án tích).

Tại bản án số 17/2018/HSST ngày 09.3.2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt Nguyễn Văn G 12 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tại bản án số 23/2018/HSST ngày 10.4.2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt Nguyễn Văn G 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù tại bản án số 17/2018/HSST ngày 09.3.2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong buộc chấp hành chung hình phạt cho cả 02 bản án là 21 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03.6.2019 (đã được xóa án tích).

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tuy Phong.

2/ Họ và tên: **Huỳnh Quốc T** (tên gọi khác: B); Giới tính: Nam; sinh ngày 04.4.1994, tại tỉnh Bình Thuận.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu phố S2, thị trấn P, huyện Tuy Phong, Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không;

Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án số 23/2016/HSST ngày 17.5.2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt Huỳnh Quốc T 07 năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16.10.2021 (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Cha: Huỳnh T2, sinh năm: 1967 (đã chết) và mẹ: Đỗ Thị G, sinh năm 1972.

Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Vợ: Bùi Thị Kim H, sinh năm: 1995 (đã ly hôn), hiện ở: Khu phố S2, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Con: 01 người, sinh năm 2013.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thanh T1, sinh năm 2004.

Nơi cư trú: Khu phố X2, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*).

- Người làm chứng:

Trần Ngọc N, sinh năm 1987. Nơi cư trú: KP2, phường T, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận (*vắng mặt*).

Nguyễn Thị Th2, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Số 239 N, P4, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Thuận (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 21.7.2023, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà của Nguyễn Văn G thuộc Khu phố S1, thị trấn P, huyện Tuy Phong có nhiều đối tượng tụ tập có biểu hiện liên quan đến ma túy, Công an huyện Tuy Phong phối hợp Công an thị trấn Phan Rí Cửa tiến hành kiểm tra thì phát hiện, bắt quả tang trong nhà của G có G, Huỳnh Quốc T và Nguyễn Thanh T1. Trong đó, G và T có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thu giữ tang vật, tài sản gồm:

- Đối với Nguyễn Văn G: Thu giữ dưới nền nhà trong phòng khách, cạnh chân trái nơi G đang ngồi 01 hộp kim loại màu xanh, bên trong có 02 gói nylon không màu được hàn kín gồm 01 gói nylon có nẹp khóa một đầu màu đỏ, kích thước 03cm x 04cm, bên trong có chất dạng bột màu trắng (được ký hiệu giám định M1); 01 gói nylon có nẹp khóa một đầu màu xanh, kích thước 04cm x 05cm, bên trong có chất rắn dạng nén màu trắng (được ký hiệu giám định M2); thu giữ trên bàn trong phòng khách, cạnh nơi G đang ngồi 01 ống thủy tinh không màu dài khoảng 13cm, được uốn cong và thổi phồng một đầu, bên đầu thổi phồng có chất rắn màu nâu (được ký hiệu giám định M3); 02 cuộn giấy hình ống dài khoảng 6,5cm; trong 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, trên bộ dụng cụ có gắn ống thủy tinh không màu dài khoảng 14cm được uốn cong và thổi phồng một đầu, bên trong không có gì và 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen có góc dưới bên phải màn hình bị vỡ có số thuê bao 0387140830 và số thuê bao 0865489570.

- Đối với Huỳnh Quốc T: Thu giữ dưới nền nhà trong phòng khách, cạnh chân phải nơi T đang ngồi 01 hộp giấy màu trắng xanh có chữ “Wifi Smart Camera”, kích thước 17cm x 08cm x 7,5cm, bên trong hộp có 02 gói nylon không màu được hàn kín, có nẹp khóa một đầu màu đỏ, kích thước giống nhau 04cm x 07cm, bên trong 02 gói nylon đều chứa chất rắn dạng nén màu trắng (được ký hiệu giám định M4); thu giữ trên nền nhà trong phòng khách, trước nơi T đang ngồi 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn, trên đĩa có 01 thẻ ATM kích thước 5,5cm x 8,5cm và chất tinh thể màu trắng để đảm bảo việc thu giữ tiến hành cho chất tinh thể màu trắng trên đĩa sứ vào gói giấy bạc kích thước 03cm x 4,5cm (được ký hiệu giám định M6); 01 cuộn giấy hình ống dài khoảng 13cm, 01 gói nylon không màu được hàn kín kích thước 01cm x 2,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (được ký hiệu giám định M5), 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, trên bộ dụng cụ có gắn ống thủy tinh không màu dài khoảng 13,5cm, được uốn cong và thổi phồng một đầu, bên trong đầu thổi phồng có chất rắn màu nâu (được ký hiệu giám định M7); Thu 01 điện thoại di động hiệu OPPO A94, màu xám, gắn thẻ sim số 0395720010 mạng Viettel và số tiền 1.200.000 đồng.

- Đối với Nguyễn Thanh T1: Thu giữ của T1 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xám và số tiền 330.000 đồng.

Tại kết quả xét nghiệm ma túy ngày 21.7.2023 của Trung tâm y tế huyện Tuy Phong kết luận: Nguyễn Văn G, Huỳnh Quốc T và Nguyễn Thanh T1 đều dương T với Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 886/KL-KTHS ngày 28/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi đến giám định có khối lượng 0,1148 gam là Heroine.
- Mẫu M2 gửi đến giám định có khối lượng 1,0358 gam là Heroine.
- Mẫu M3 gửi đến giám định có khối lượng 0,0190 gam là Methamphetamine.
- Mẫu M4 gửi đến giám định có khối lượng 7,2880 gam là Heroine.
- Mẫu M5 gửi đến giám định có khối lượng 0,1120 gam là Methamphetamine.
- Mẫu M6 gửi đến giám định có khối lượng 0,0138 gam là Methamphetamine.
- Mẫu M7 gửi đến giám định có khối lượng 0,0222 gam là Ketamine.

Như vậy, tổng khối lượng Heroine và Methamphetamine Nguyễn Văn G tàng trữ là: 0,1148 gam + 1,0358 gam + 0,0190 gam = 1,1696 gam.

Tổng khối lượng Heroine, Methamphetamine Huỳnh Quốc T tàng trữ là 7,4138 gam và Ketamine có khối lượng 0,0222 gam (*Tỉ lệ phần trăm khối lượng chất ma túy so với mức tối thiểu khoản 3 điều 249 Bộ luật hình sự là 24,7348%*).

Trong quá trình điều tra xác định:

Về nguồn gốc ma thu giữ của Nguyễn Văn G: Vào ngày 19.7.2023 G dùng điện thoại di động số thuê bao 0387140830 gọi cho một người đàn ông không biết tên tại thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua 2.000.000 đồng heroine. Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày 19.7.2023 G nhận được 01 hộp quà được dán băng keo xung quanh từ nhà xe chạy đường dài Bắc - Nam, nhận xong G đưa cho nhà xe số tiền 2.000.000 đồng rồi đem hộp quà đi về nhà của G mở ra kiểm tra thấy bên trong có 02 gói nylon bên trong có heroine. Sau đó, G lấy một ít heroine ra một mình sử dụng rồi cất giấu vào trong 01 hộp kim loại màu xanh, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ.

Về nguồn gốc ma túy thu giữ của Huỳnh Quốc T: Vào ngày 15.07.2023, T đi đến khu vực Quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, tìm gặp được 01 người đàn ông không rõ tên, nhân thân lai lịch hỏi mua được 02 chỉ heroine và 25 số ma túy đá với số tiền 10.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào trong túi quần rồi đi xe khách về lại nhà của Nguyễn Văn G thuộc khu phố S1, thị trấn P. Đến gần khoảng 21 giờ ngày 16.7.2023 T cất giấu toàn bộ số ma túy mua được vào trong 01 hộp giấy màu trắng xanh rồi để ở dưới bàn gỗ trong nhà G, mục đích để sử dụng thì phát hiện bắt quả tang thu giữ.

Nguyễn Văn G và Huỳnh Quốc T đã 02 lần cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Vào khoảng 21 giờ ngày 16.7.2023, T và G cùng ngồi tại vị trí chỗ bàn gỗ trong nhà G, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T lấy 01 gói ma túy đá cất ở trong hộp giấy ra và lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá của G đã chuẩn bị sẵn trước đó để ở dưới bàn gỗ ngay chỗ T và G đang ngồi. Sau đó, T cất gói ma túy đá

ra đồ vào bộ dụng cụ, G thấy nhưng không nói gì ngấm hiểu đồng ý cùng sử dụng ma túy. T tự cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên và đốt hút xong để ở dưới nền nhà, tiếp tục G cũng tự cầm lấy bộ dụng cụ và tự đốt hút, cả hai sử dụng ma túy xoay vòng nhiều lần. Sau đó, T hàn gói ma túy đá lại và cất vào trong hộp giấy cất giấu trong nhà G (G không biết việc T cất giấu số ma túy còn lại trong nhà G), rồi cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào góc tường gần chỗ G ngồi.

Lần thứ 2: Vào khoảng 00 giờ 30 ngày 21.7.2023 T cùng với Nguyễn Thanh T1 đi đến nhà G. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T, G và T1 ngồi dưới nền nhà ngay chỗ bàn gỗ, bên tay phải T là G, bên tay trái T là T1. T lấy 01 gói ma túy đá của T để ở trong hộp giấy T cất giấu trước đó tại nhà G ra và lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá của G đã chuẩn bị sẵn trước để ở trước mặt cả ba người. T cất gói ma túy đá và đồ vào bộ dụng cụ rồi cầm bộ dụng cụ lên tự đốt hút trước rồi để xuống dưới nền nhà, T1 tự cầm bộ dụng cụ lên sử dụng, tiếp tục đến G cũng tự cầm bộ dụng cụ lên và sử dụng.

Nguyễn Văn G đã 02 lần mua bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị Th2 và Trần Ngọc N cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 27.4.2023 Nguyễn Văn G dùng điện thoại di động số thuê bao 0387140830 của G gọi cho một người đàn ông không biết tên tại thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua 4.000.000 đồng heroine và methamphetamine. Đến tối cùng ngày 27.4.2023 G nhận được 01 hộp quà được dán băng keo xung quanh từ nhà xe chạy đường dài Bắc - Nam, nhận xong G đưa cho nhà xe số tiền 4.000.000 đồng. G đưa hộp quà vừa nhận đi về nhà của G tại Khu phố S1, thị trấn P, huyện Tuy Phong kiểm tra thấy bên trong có heroine và methamphetamine. Sau đó, G lấy một ít heroine ra một mình sử dụng rồi tiếp tục cất giấu. Đến khoảng 11 giờ 30 ngày 30.04.2023, Nguyễn Thị Th2 sử dụng điện thoại số thuê bao 0565711238 gọi điện thoại cho G qua số thuê bao 0387140830 của G hỏi mua 5.800.000 đồng heroine và methamphetamine, G đồng ý bán và hẹn Th2 đi đến nhà G thuộc Khu phố S1, thị trấn P, huyện Tuy Phong để nhận ma túy. Sau đó, Th2 một mình từ huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi đến nhà G tại thị trấn P, huyện Tuy Phong, G mở cửa cho Th2 vào nhà. Tại phòng khách nhà G, Th2 nói G bán cho Th2 5.800.000 đồng ma túy loại heroine và methamphetamine, tối về Th2 chuyển khoản trả tiền cho G. G đồng ý và đưa Th2 01 gói methamphetamine có đặc điểm là 01 gói nylon không màu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói heroine có đặc điểm là 01 gói nylon không màu, bên trong có chứa nhiều chất rắn. Sau khi mua được ma túy thì Th2 cất giấu mang về nhà nghỉ Tín Diễm thuộc thôn Lương Cang 1, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận gặp Trần Ngọc N. Th2 nói cho Trần Ngọc N biết là Th2 vừa mua được ma túy của G và đưa N 5.800.000 đồng tiền mặt nhờ N nạp vào tài khoản ví điện tử MoMo của N chuyển khoản trả tiền mua ma túy cho G qua tài khoản ví điện tử MoMo đăng ký số thuê bao 0387140830 của G. N đồng ý và dùng tài khoản ví điện tử MoMo của N chuyển khoản cho G số tiền 5.800.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào ngày 02.5.2023 Nguyễn Văn G dùng điện thoại di động số thuê bao 0387140830 của G gọi cho một người đàn ông không biết tên tại thành phố Hồ Chí Minh hỏi mua 2.000.000 đồng heroine và methamphetamine. Đến tối cùng

ngày 02.5.2023 G nhận được 01 hộp quà được dán băng keo xung quanh từ nhà xe chạy đường dài Bắc - Nam, nhận xong G đưa cho nhà xe số tiền 2.000.000 đồng. G đưa hộp quà vừa nhận đi về nhà của G tại Khu phố S1, thị trấn P, huyện Tuy Phong kiểm tra thấy bên trong có heroine và methamphetamine. Sau đó, G lấy một ít heorine ra một mình sử dụng rồi tiếp tục cất giấu. Đến khoảng 09 giờ 00 ngày 04.05.2023 Nguyễn Thị Th2 bàn bạc với Trần Ngọc N đi đến nhà G để mua ma túy, N đồng ý. Th2 nói N gọi điện thoại cho G hỏi mua 7 phân rưỡi heorine và 25 số ma túy đá (methamphetamine) và Th2 đưa N 2.000.000 đồng để N đi mua ma túy. N đồng ý nhận tiền và dùng điện thoại có số thuê bao 0565711238 gọi đến số thuê bao 0387140830 của G hỏi mua 2.000.000 đồng heroine và methamphetamine, G đồng ý và hẹn N đến nhà G nhận ma túy. Sau đó, N một mình đón xe khách từ huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi vào nhà G tại thị trấn P, huyện Tuy Phong. Trên đường đi N dùng tài khoản Zalo nhắn tin qua tài khoản Zalo của G, N nói G bán cho N “75 gạo 25 nước” có nghĩa là 7 phân rưỡi heroine và 25 số ma túy đá và nói N đang trên đường đến nhà G, G đồng ý. Sau đó N đến nhà G, G mở cửa cho N vào, cả hai ngồi tại phòng khách nhà G, N đưa G 1.000.000 đồng rồi dùng tài khoản ví MoMo chuyển khoản qua ví MoMo của G thêm 1.000.000 đồng. G nhận được đủ tiền thì đưa cho N 01 gói methamphetamine có đặc điểm là 01 gói nylon không màu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói heroine có đặc điểm là 01 gói nylon không màu, bên trong có chứa nhiều chất rắn. Sau khi mua được ma túy N bắt xe khách về lại nhà nghỉ Tín Điểm thuộc thôn Lương Cang 1, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận và đưa toàn bộ ma túy mua được cho Th2 sau đó N và Th2 cùng nhau phân lẻ ma túy và bán lại cho người nghiện ở huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận sau đó thì bị Công an huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận phát hiện bắt quả tang. Trần Ngọc N và Nguyễn Thị Th2 khai nhận nguồn gốc ma túy thu giữ là của N và Th2 mua của Nguyễn Văn G tại thị trấn P, huyện Tuy Phong nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đã chuyển tin báo tố G về tội phạm cho Cơ quan quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định về ma túy số 113/KL-KTHS ngày 14.5.2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng và màu trắng đục (ký hiệu M1, M3.2, M4) gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là:

Mẫu M1 có khối lượng 1,0700 gam.

Mẫu M3.2 có khối lượng 0,0305 gam.

Mẫu M4 có khối lượng 0,1260 gam.

- Chất màu trắng dạng cục và bột (ký hiệu M2, M3.1) gửi giám định là chất ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine. Khối lượng mẫu gửi giám định là:

Mẫu M2 có khối lượng 1,3324 gam.

Mẫu M3.1 có khối lượng 0,0628 gam.

Quá trình điều tra: Lời khai của Nguyễn Văn G và Huỳnh Quốc T phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng Nguyễn Thanh T1, Nguyễn

Thị Th2 và Trần Ngọc N, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tang vật chứng thu giữ và kết quả giám định chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSTP-HS ngày 24/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Huỳnh Quốc T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm n, o khoản 2 Điều 249 và điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 10/CT-VKSTP-HS ngày 24/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Bị cáo Huỳnh Quốc T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm n, o khoản 2 Điều 249 và điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Căn cứ: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G: Mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Tổng hợp hình phạt chung cho cả 3 tội buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải chấp hành hình phạt chung từ 15 năm đến 16 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2023.

- Căn cứ: Điểm n, o khoản 2 Điều 249 và điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc T mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”; Mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Tổng hợp hình phạt chung cho cả 2 tội buộc bị cáo Huỳnh Quốc T phải chấp hành hình phạt chung từ 13 năm đến 14 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2023.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa kéo viền đỏ và 01 gói nylon không màu một đầu có khóa kéo viền xanh cùng 0,0932 gam mẫu M1 và 1,0070 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 886/1 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 ống thủy tinh không màu được uốn cong và thổi phồng một đầu được niêm phong trong phong bì số 886/2 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 02 gói nylon không màu, một đầu có khóa kéo viền đỏ cùng 7,1584 gam mẫu M4 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 886/3 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 ống thủy tinh không màu được uốn cong và thổi phồng một đầu, 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu, 01 tờ giấy bạc cùng 0,0878 gam mẫu M5, 0,0065 gam mẫu M6, 0,0130 gam mẫu M7 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 886/4 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 02 cuộn giấy hình ống dài khoảng 6,5cm, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, trên bộ dụng cụ có gắn ống thủy tinh không màu dài khoảng 14cm được uốn cong và thổi phồng một đầu, bên trong không có gì; 01 hộp giấy màu trắng xanh có chữ “Wifi Smart Camera”, kích thước 17cm x 08cm x 7,5cm; 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá không gắn ống thủy tinh; 01 thẻ ATM kích thước 5,5cm x 8,5cm; 01 cuộn giấy hình ống dài khoảng 13cm.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu **Redmi 9C** màu đen có góc dưới bên phải màn hình bị vỡ có số thuê bao 0387140830 và số thuê bao 0865489570 thu giữ của Nguyễn Văn G và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A94, màu xám, gắn thẻ sim số 0395720010 thu giữ của Huỳnh Quốc T .

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải nộp lại số tiền 7.800.000đồng thu lợi thu lợi bất chính do phạm tội mà có; Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000đồng bị cáo Huỳnh Văn G đã nộp theo biên lai thu số 0002511 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuy Phong để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Trả lại cho bị cáo Huỳnh Quốc T số tiền 1.200.000 đồng theo biên lai thu số 0002509 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuy Phong do đây là tiền riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh T1 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xám và số tiền 330.000đồng theo biên lai thu số 0002510 ngày 18/01/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Tuy Phong, do tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận và đồng ý với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh T1 và tất cả những người làm chứng. Xét thấy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ của vụ án đã rõ ràng, đầy đủ, sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa.

[3] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn G và Huỳnh Quốc T thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu, các bị cáo khẳng định những lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng, không oan. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ tang vật chứng; Kết luận giám định chất ma túy; Biên bản đối chất... Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Đây là vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 30.4.2023 và ngày 04.5.2023 tại Khu phố S1, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép ma túy” xảy ra ngày 16.7.2023 và ngày 21.7.2023 tại Khu phố S1, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận và vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 21.7.2023 tại Khu phố S1, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Đối với vụ “Tổ chức sử dụng trái phép ma túy”, vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo Nguyễn Văn G và Huỳnh Quốc T đã cùng thống nhất ý chí tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự chung

đối với toàn bộ hành vi và hậu quả xảy ra. Trong đó bị cáo Nguyễn Văn G đã 02 lần cung cấp công cụ sử dụng ma túy và địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó 01 lần tổ chức cho Huỳnh Quốc T sử dụng trái phép chất ma túy và 01 lần tổ chức cho Huỳnh Quốc T và Nguyễn Thanh T1 sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo Huỳnh Quốc T đã 02 lần cung cấp ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (trong đó 01 lần tổ chức cho Nguyễn Văn G sử dụng trái phép chất ma túy và 01 lần tổ chức cho Nguyễn Văn G và Nguyễn Thanh T1 sử dụng trái phép chất ma túy) nên hành vi của bị cáo Huỳnh Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên”, bị cáo đã có 01 tiền án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích, lần phạm tội này tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn G đã tàng trữ Heroin và Methamphetamine có tổng khối lượng 1,1696 gam nhằm mục đích sử dụng cá nhân (ngoài ra không còn mục đích nào khác) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và 02 lần bán Heroine và Methamphetamine cho Nguyễn Thị Th2 và Trần Ngọc N thu lợi 7.800.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Riêng bị cáo Huỳnh Quốc T đã 01 lần tàng trữ Heroin và Methamphetamine có tổng khối lượng 7,4138 gam và Ketamine có khối lượng 0,0222 gam mục đích để sử dụng cá nhân (ngoài ra không còn mục đích nào khác), bị cáo có 01 tiền án, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Vì vậy, Cáo trạng số 10/CT-VKSTP-HS ngày 24/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn G và Huỳnh Quốc T là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và mức hình phạt:

Ma túy là chất gây nghiện đã được ghi nhận trong danh mục các chất ma túy do Chính Phủ ban hành và quản lý. Việc tàng trữ, mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển bền vững của xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù biết rõ tác hại của ma túy cũng như mức độ nguy hiểm về hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng các bị cáo vẫn coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả, thực hiện hành vi tàng

trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Riêng bị cáo G còn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để có đủ thời gian cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội đồng thời để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Riêng bị cáo G còn nộp lại một phần tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có-là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng cho các bị cáo khi lượng mức hình phạt nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói nylon không màu, một đầu có khóa kéo viền đỏ và 01 gói nylon không màu một đầu có khóa kéo viền xanh cùng 0,0932 gam mẫu M1 và 1,0070 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 886/1 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 ống thủy tinh không màu được uốn cong và thổi phồng một đầu được niêm phong trong phong bì số 886/2 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 02 gói nylon không màu, một đầu có khóa kéo viền đỏ cùng 7,1584 gam mẫu M4 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 886/3 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 ống thủy tinh không màu được uốn cong và thổi phồng một đầu, 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu, 01 tờ giấy bạc cùng 0,0878 gam mẫu M5, 0,0065 gam mẫu M6, 0,0130 gam mẫu M7 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 886/4 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 02 cuộn giấy hình ống dài khoảng 6,5cm, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, trên bộ dụng cụ có gắn ống thủy tinh không màu dài khoảng 14cm được uốn cong và thổi phồng một đầu, bên trong không có gì; 01 hộp giấy màu trắng xanh có chữ “Wifi Smart Camera”, kích thước 17cm x 08cm x 7,5cm; 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá không gắn ống thủy tinh; 01 thẻ ATM kích thước 5,5cm x 8,5cm; 01 cuộn giấy hình ống dài khoảng 13cm. Xét: đây là những vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, công cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu **Redmi** 9C màu đen có góc dưới bên phải màn hình bị vỡ có găm sim số thuê bao 0387140830 của Nguyễn Văn G và 01 điện

thoại di động hiệu OPPO A94, màu xám, gắn thẻ sim số 0395720010 của Huỳnh Quốc T, đã làm rõ điện thoại và số sim điện thoại này các bị cáo dùng để liên lạc, trao đổi, bàn bạc sử dụng ma túy nên cần tịch thu, nộp vào Ngân sách nhà nước; Đối với số thuê bao 0865489570 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn G, bị cáo G không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu.

+ Buộc cáo Nguyễn Văn G phải nộp lại số tiền 7.800.000đồng thu lợi bất chính do phạm tội mà có. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo Huỳnh Văn G đã nộp 2.000.000đồng tiền thu lợi do phạm tội mà có theo biên lai thu số 0002511 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuy Phong nên cần phải tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với số tiền 1.200.000đồng thu giữ của bị cáo Huỳnh Quốc T theo biên lai thu số 0002509 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuy Phong, xét thấy đây là tiền riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên để đảm bảo cho việc thi hành án nên cần tiếp tục tạm giữ để thi hành án, số tiền còn lại sau thi hành án sẽ được trả lại cho bị cáo Huỳnh Quốc T.

- Đối với số tiền 330.000đồng thu giữ của Nguyễn Thanh T1 theo biên lai thu số 0002510 ngày 18/01/2024 Chi cục thi hành án Dân sự huyện Tuy Phong và 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xám, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Nguyễn Thanh T1.

[7] Đối với Nguyễn Thanh T1 đã cùng sử dụng trái phép chất ma túy với Nguyễn Văn G và Huỳnh Quốc T, Cơ quan điều tra đã có văn bản và sao trích hồ sơ chuyển về địa phương quản lý người nghiện theo quy định pháp luật.

Riêng người đàn ông ở thành phố Hồ Chí Minh đã bán ma túy cho Nguyễn Văn G và Huỳnh Quốc T do không rõ nhân thân lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với Trần Ngọc N và Nguyễn Thị Th2 đã mua ma túy của Nguyễn Văn G, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đã xử lý nên không xem xét, xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định như trên, nên được chấp nhận toàn bộ.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1./ Tuyên bố:

1.1/ Bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”

Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm a, b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 58; Khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả 03 tội buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải chấp hành hình phạt chung là 15 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 7 năm 2023.

1.2/ Tuyên bố bị cáo Huỳnh Quốc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Căn cứ: Điểm n, điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 58; Khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc T 05 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội buộc bị cáo Huỳnh Quốc T phải chấp hành hình phạt chung là 13 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 7 năm 2023.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 gói nylon không màu, một đầu có khóa kéo viền đỏ, kích thước 03cm x 04cm và 01 gói nylon không màu một đầu có khóa kéo viền xanh kích thước 04cm x 05cm cùng 0,0932 gam mẫu M1 và 1,0070 gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 886/1 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận;

01 ống thủy tinh không màu dài khoảng 13cm được uốn cong và thổi phồng một đầu được niêm phong trong phong bì số 886/2 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

02 gói nylon không màu, một đầu có khóa kéo viền đỏ cùng 7,1584 gam mẫu M4 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 886/3 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận;

01 ống thủy tinh không màu dài khoảng 13,5cm được uốn cong và thổi phồng một đầu; 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu; 01 tờ giấy bạc cùng 0,0878 gam mẫu M5; 0,0065 gam mẫu M6; 0,0130 gam mẫu M7 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 886/4 có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận;

01 hộp kim loại màu xanh; 02 cuộn giấy hình ống dài khoảng 6,5cm, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, trên bộ dụng cụ có gắn ống thủy tinh không màu dài khoảng 14cm được uốn cong và thổi phồng một đầu, bên trong không có gì được gói niêm phong ký hiệu số 05 có dấu vân tay ngón trỏ phải của Nguyễn Thanh T1, chữ ký Nguyễn Văn G, Huỳnh Quốc T, Đỗ Cao Hùng, Trương Vĩnh Lê Huỳnh, Trần Trọng Minh, điều tra viên Trần Đức Thống và hình dấu tròn đỏ của Công an thị trấn P.

01 hộp giấy màu trắng xanh có chữ “Wifi Smart Camera”, kích thước 17cm x 08cm x 7,5cm; 01 đĩa sứ màu trắng có hoa văn; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá không gắn ống thủy tinh; 01 thẻ ATM kích thước 5,5cm x 8,5cm; 01 cuộn giấy hình ống dài khoảng 13cm được gói niêm phong ký hiệu số 07 có dấu vân tay ngón trỏ phải của Nguyễn Thanh T1, chữ ký Nguyễn Văn G, Huỳnh Quốc T, Đỗ Cao Hùng, Trương Vĩnh Lê Huỳnh, Trần Trọng Minh, điều tra viên Trần Đức Thống và hình dấu tròn đỏ của Công an thị trấn P.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9C màu đen có góc dưới bên phải màn hình bị vỡ có gắn sim số thuê bao 0387140830 và 0865489570 của Nguyễn Văn G và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A94, màu xám, gắn thẻ sim số 0395720010 của Huỳnh Quốc T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong).

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải nộp số tiền 7.800.000đồng (*Bảy triệu tám trăm nghìn đồng*); Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000đồng bị cáo Huỳnh Văn G đã nộp theo biên lai thu số 0002511 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuy Phong để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Quốc T số tiền 1.200.000 đồng (*một triệu hai trăm nghìn đồng*) thu của bị cáo Huỳnh Quốc T theo biên lai thu số 0002509 ngày 18/01/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tuy Phong, tuy nhiên để đảm bảo cho việc thi hành án nên phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án, số tiền còn lại sau khi thi hành án sẽ được trả lại cho bị cáo Huỳnh Quốc T.

- Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T1 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xám và số tiền 330.000đồng (*ba trăm ba mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002510 ngày 18/01/2024 Chi cục thi hành án Dân sự huyện Tuy Phong.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn G và Huỳnh Quốc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai có mặt các bị cáo, các bị cáo Nguyễn Văn G và Huỳnh Quốc T có quyền kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm kể từ ngày tuyên án (ngày 28/3/2024).

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh T1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Hải Âu